TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1230



# DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

## Điểm kiểm tra quá trình

Học Kỳ 2 - Năm Học 2019-2020

Môn Thi/Nhóm **Vật liệu xây dựng (CENG2208) - X91A** Số Tín Chỉ: 2

CBGD **Lâm Ngọc Trà My (CT125)**

Ngày Thi **/ /** Phòng Thi

In Ngày 15/01/2020

| STT | Mã SV | Họ Và Tên | | Ng/Sinh | Nhóm | Điểm số | Điểm Chữ | **Số Tờ** | **Chữ Ký** | Ghi Chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1961020001 | NGUYỄN TRẦN NHẬT | BẰNG | 20/02/83 | X91A | | | | | |
| 2 | 1651020026 | PHẠM MINH | CƯỜNG | 16/01/98 | X91A | | | | | |
| 3 | 1961020002 | VÕ TRẦN BẢO | DUY | 05/09/92 | X91A | | | | | |
| 4 | 1751022009 | BÙI VĂN | DƯ | 21/01/99 | X91A | | | | | |
| 5 | 1651020084 | NGUYỄN TẤN | HÙNG | 16/04/98 | X91A | | | | | |
| 6 | 1551020104 | HUỲNH TRỌNG | TÀI | 11/10/97 | X91A | | | | | |
| 7 | 1751020103 | BÙI HOÀNG | THAO | 08/07/99 | X91A | | | | | |
| 8 | 1551020129 | LÊ THIỆN | TÍNH | 14/03/97 | X91A | | | | | |
| 9 | 1551020141 | ĐINH PHẠM GIA | TRUNG | 11/06/97 | X91A | | | | | |
| 10 | 1451020183 | PHẠM VIỆT | TUẤN | 20/09/96 | X91A | | | | | |
| 11 | 1551020147 | VÕ MINH | TUẤN | 27/02/97 | X91A | | | | | |

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)